

Số: **3455**/TB-TCHQ

Hà Nội, ngày 17 tháng 04 năm 2015

## THÔNG BÁO

### Về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Căn cứ Nghị định số 06/2003/NĐ-CP ngày 22/1/2003 của Chính phủ quy định về việc phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 49/2010/TT-BTC ngày 12/4/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc phân loại hàng hóa, áp dụng mức thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 156/2011/TT-BTC ngày 14/11/2011 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam; Thông tư số 164/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục mặt hàng chịu thuế;

Trên cơ sở kết quả phân tích của Trung tâm Phân tích phân loại hàng hóa XNK- Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh tại thông báo số 505/TB-PTPLHCM ngày 13/03/2015 và đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế XNK, Tổng cục Hải quan thông báo kết quả phân loại hàng hóa như sau:

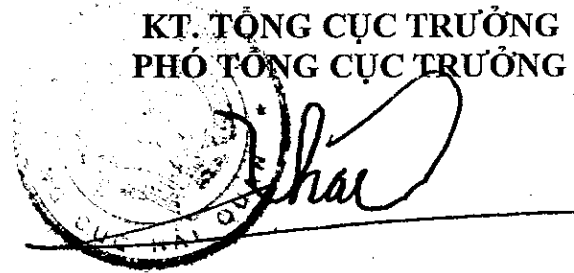
- |   |
|---|
| <p><b>1. Tên hàng theo khai báo:</b> Hạt nhựa ABS TP90-10 ABN-0018 NTR.</p>   |
| <p><b>2. Đơn vị nhập khẩu:</b> Công ty TNHH Sanko Mold Việt Nam; Địa chỉ: Lô 116/1 KCN Amata, Biên Hòa, Đồng Nai; Mã số thuế: 3600470683.</p>   |
| <p><b>3. Số, ngày tờ khai hải quan:</b> 10030215780/A12 ngày 10/02/2015 tại Chi cục Hải quan Biên Hòa- Cục Hải quan Đồng Nai.</p>   |
| <p><b>4. Tóm tắt mô tả và đặc tính hàng hóa:</b> Copolymer methyl methacrylat – acrylonitril – butadien - styren, trong đó hàm lượng styren lớn nhất, dạng nguyên sinh, dạng hạt.</p>                                     |
| <p><b>5. Kết quả phân loại:</b></p>   |
| <p>Tên thương mại: ABS TOYOLAC PARREL TP90 NTR.<br/>Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: Copolymer methyl methacrylat – acrylonitril – butadien - styren, trong đó hàm lượng styren lớn nhất, dạng nguyên sinh, dạng hạt.</p> |

Ký, mã hiệu, chủng loại: Không có thông tin.	Nhà sản xuất: Không có thông tin.
thuộc nhóm 39.03 “Polyme từ styren, dạng nguyên sinh”, phân nhóm 3903.90 “- Loại khác”, phân nhóm “- - Loại khác”, mã số 3903.90.99 “- - - Loại khác” tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam và Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi.	

Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./.

Nơi nhận:

- Tổng cục trưởng (để b/cáo);
- Cục HQ các tỉnh, thành phố (để t/hiện);
- Chi cục Hải quan Biên Hòa (Cục Hải quan Đồng Nai);
- Trung tâm PTPL HH XNK và các chi nhánh;
- Website Hải quan;
- Lưu: VT, TXNK-PL-Hiền (3b).



Nguyễn Dương Thái